

Bản án số: 89/2023/HSST
Ngày 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh; Bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị T - Kiểm sát viên

Ngày 26/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 24/5/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÒ VĂN C**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/10/1996, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản O, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đảng, chính quyền đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lò Văn N, sinh năm 1968 và bà Lò Thị L, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 04 chị, em; bị cáo là con thứ tư; bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1997 và 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **LÒ VĂN S**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/9/2002, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản O, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đảng, chính quyền đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lò Văn N (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 04 chị, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C: Ông **Lê Mạnh H** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 01/3/2023, tại bản O, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn C rủ Lò Văn S đến bản N, xã P, huyện T tìm mua Heroine để sử dụng. Lò Văn S đồng ý và cùng C đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không rõ lai lịch lên đến Bến xe khách T. Tại đây, C và S tiếp tục thuê xe tắc xi của một người đàn ông không rõ lai lịch đi lên bản N, xã P, huyện T. Khi đến bản N (C và S không nhớ mấy giờ), C bảo lái xe tắc xi đỗ xe chờ ở ngoài bản, còn C và S đi bộ vào trong bản N khoảng 100 mét thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái không rõ lai lịch. C và S góp mỗi người 200.000 đồng, được tổng số tiền 400.000 đồng mua của người phụ nữ đó 01 gói Heroine. Mua được Heroine, C và S cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, C cất giấu trong túi quần bên phải, mục đích để mang về cùng S sử dụng tiếp. Sau đó, C và S đi bộ ra chỗ xe tắc xi đang đợi, bảo lái xe chở về bến xe khách huyện T. Khi Lò Văn C và Lò Văn S về đến Bến xe thuộc khu 2, thị trấn T, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của Lò Văn C 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh.

Tại kết luận giám định số 23 ngày 01/3/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện T và kết luận giám định số 263/KL-KLGĐ, ngày 05/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C và Lò Văn S có khối lượng 0,38 gam; là ma túy, loại **Heroine** (Heroin)*”.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,38 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,08 gam, còn lại 0,30 gam; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C, Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58/Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, đề nghị tuyên phạt Lò Văn C, Lò Văn S, mỗi bị cáo mức án tù 16 đến 20 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2/Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa thực hiện đúng quy định tại Điều 73/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Buổi chiều ngày 01/3/2023, Lò Văn C, Lò Văn S góp mỗi người 200.000 đồng, được tổng số 400.000 đồng, mua trái phép 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch, mục đích để cùng nhau sử dụng. Sau đó, C và S cùng nhau sử dụng một phần Heroine bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, C cất giấu trong túi quần bên phải, mục đích mang về cùng S sử dụng tiếp. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi Chài và Sáng mang Heroine về đến Bến xe khách, thuộc khu 2, thị trấn T, huyện T thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ trong túi quần Lò Văn C 01 gói Heroine có khối lượng 0,38 gam. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Lò Văn C, Lò Văn S là các đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân các bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Lò Văn C, Lò Văn S là những người được sinh ra trong những gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo. Về đề nghị này HĐXX xét thấy khối lượng Heroine các bị cáo tàng trữ trái phép không phải ở mức tối thiểu theo định lượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, việc thi hành hình phạt tù có thời hạn dài hơn 12 tháng sẽ giúp các bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo, vì vậy lời đề nghị của người bào chữa là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận mà cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Lò Văn C, Lò Văn S đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội hai bị cáo thực hiện là ngang nhau, nên trách nhiệm hình sự, hình phạt các bị cáo phải chịu là tương đương nhau.

[6]. Về vật chứng: 0,30 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, các bị cáo: Lò Văn C, Lò Văn S khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã Phúc Than, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông mà các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn S thuê chở tắc xi đến N, xã P, huyện T mua Heroine. Lò Văn C và Lò Văn S khai không rõ lai lịch người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo đều sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đều đề nghị miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn S mỗi bị cáo 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,30 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Các bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước